

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/DS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2024

V/v tranh chấp Hợp đồng
cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Hoàng
- Ông Nguyễn Văn Hoà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại sơn, An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh X, chức vụ: Quản lý khu vực.
Địa chỉ: A L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (theo Giấy ủy quyền số 261/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023).

Ông Võ Minh X ủy quyền lại cho bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 2000. Địa chỉ: A L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (theo Giấy ủy quyền số 1402/01/2024/UQ-SVN ngày 01/05/2024). (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Công ty Cổ phần S Tiền Có Ngay trình bày:

Ngày 24/10/2022, chị Nguyễn Thị Anh T có đến Công ty Cổ phần S Có Ngay ký Hợp đồng cầm cố tài sản số LXM221001012NA18X, tài sản là 01 xe mô tô hai bánh loại Wave ALPHA, biển số 67M1-54195, Giấy chứng nhận số 037304 do Công an A cấp ngày 02/04/2018, để nhận số tiền là 12.100.000đ, thời hạn cầm tài sản 24 tháng, từ ngày 24/10/2022 đến 24/10/2024, phương thức trả nợ: Vốn, lãi 01 tháng trả 01 lần. Lãi suất 1.1% /tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, phí quản lý hồ sơ 0.5%/tháng, phí khác theo quy định hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng cầm cố xong, do nhu cầu đi lại nên chị T có mượn lại chiếc xe để sử dụng, phí bảo dưỡng chị T phải chịu đối với chiếc xe là 363.000đ/tháng, thanh toán đúng hạn theo hợp đồng số tiền sẽ là 242.000đ/tháng. Tài sản này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản trên hệ thống trực tuyến của Cục Đ số. Trong quá trình thực hiện hợp đồng chị T không trả nợ đúng như thoả thuận, hiện nay tính đến ngày 24/11/2023 chị T còn thiếu số tiền vốn 7.939.637đ, lãi trong hạn 358.078đ, lãi quá hạn 179.039đ, tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe 1.488.300đ, phí quản lý hồ sơ 162.763đ, phạt vi phạm 182.494đ. Tổng cộng 10.310.310đ. Yêu cầu chị T phải trả cho Công ty số tiền 10.310.310đ.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đương sự chị T theo quy định pháp luật nhưng đương sự không đến cũng không gửi văn bản ghi ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật, nhưng chị T vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung: Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu chị T có trách nhiệm trả số tiền tính đến ngày 24/11/2023 vốn 7.939.637đ, lãi trong hạn 358.078đ, lãi quá hạn 179.039đ, tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe 1.488.300đ, phí quản lý hồ sơ 162.763đ, phạt vi phạm 182.494đ. Tổng cộng 10.310.310đ. Căn cứ vào Hợp đồng cầm cố tài sản số LXM221001012NA18X, tài sản là 01 xe mô tô hai bánh loại Wave ALPHA, biển số 67M1-54195, Giấy chứng nhận số 037304 do Công an A cấp ngày 02/04/2018, chị T có cầm cố để nhận vay Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền 12.100.000đ, hiện nay chưa trả. Xét giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay với chị T có giao kết hợp đồng vay vốn. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu chị T trả nợ là có căn cứ. Hội đồng xét xử, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần S Có Ngay, buộc chị T có trách nhiệm trả cho công ty số tiền gốc tính đến ngày 24/11/2023 vốn 7.939.637đ, lãi trong hạn 358.078đ, lãi quá hạn 179.039đ, tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe 1.488.300đ, phí quản lý hồ sơ 162.763đ, phạt vi phạm 182.494đ. Tổng cộng 10.310.310đ.

Ngoài Hợp đồng cầm cố, còn thể hiện chị T có mượn lại chiếc xe cầm cố để sử dụng, hiện nay Công ty không còn giữ xe, chỉ giữ Giấy chứng nhận xe, do đó khi chị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ xong số tiền còn thiếu, thì Công ty trả lại giấy chứng nhận xe số 037304 do Công an A cấp ngày 02/04/2018 cho chị Nguyễn Thị Anh T.

[4] Về án phí, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do bị buộc phải có nghĩa vụ trả tiền cho Công ty nên chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điều 309, Điều 311, Điều 316, Điều 463, Điều 466, và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 Điều 35, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay buộc chị Nguyễn Thị Anh T có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tính đến ngày 24/11/2023 vốn là 7.939.637đ, lãi trong hạn 358.078đ, lãi quá hạn 179.039đ, tiền phí bảo dưỡng và hao mòn xe 1.488.300đ, phí quản lý hồ sơ

162.763đ, phạt vi phạm 182.494đ. Tổng cộng 10.310.310đồng (Mười triệu ba trăm mười ngàn ba trăm mười đồng).

Chị Nguyễn Thị Anh T còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh với mức lãi suất nợ quá hạn trên số vốn gốc 7.939.637đ (Bảy triệu chín trăm ba mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi bảy đồng) theo Hợp đồng kể từ ngày 25/11/2023 cho đến khi thi hành án xong.

Công ty Cổ phần S Có Ngay trả lại 01 Giấy chứng nhận xe số 037304 do Công an A cấp ngày 02/04/2018 cho chị Nguyễn Thị Anh T khi chị T thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án.

Về án phí sơ thẩm:

+ Chị T phải chịu 515.515đồng (Năm trăm mười lăm ngàn năm trăm mười lăm đồng) tiền án dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần S Có Ngay theo biên lai thu số 0013574, ngày 24/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, phường (thị trấn) nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

Đinh Thị Thu Hằng